TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10-5-2018.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Văn Thái.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Văn Bé.

2. Ông Lê Quốc Tiết.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018, về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2018, giữa:

-*Nguyên đơn*: Bà Cù Thị Yến N, sinh năm: 1992.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại:, khu phố 1, đường Đ, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

Hiện đang tạm trú: ấp 5, xã H, huyện C, tỉnh Long An.

-*Bị đơn*: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1993.

Cư trú tại: khu phố 1, đường Đ, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình xét xử, bà Cù Thị Yến N là nguyên đơn trình bày: Bà và ông Nguyễn Quốc T được tổ chức lễ cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2013, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên cải vã

nhau, ông T không có trách nhiệm gì với vợ con. Hai người không còn chung sống với nhau từ tháng 12/2017 cho đến nay, nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Quốc T.

Về con chung: Bà và ông T có với nhau một người con chung tên Nguyễn Quốc B, sinh ngày 07/02/2014, hiện nay bà đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến tuổi trưởng thành, bà không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con, ông T được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Ông Nguyễn Quốc T là bị đơn theo xác nhận của Công an thị trấn Tầm Vu ngày 02/02/2018, ông T hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án nhiều lần tống đạt các thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bà Huỳnh Thị Ngọc Lan là mẹ của ông T nhận thay và cam kết giao lại cho ông T nhưng ông T vắng mặt không lý do, do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Nguyễn Quốc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Cù Thị Yến N xin ly hôn với ông Nguyễn Quốc T, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết.

[2] Bà Cù Thị Yến N và ông Nguyễn Quốc T được tổ chức lễ cưới vào vào năm 2013, có đăng ký kết hôn ngày 04/11/2013, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo bà Cù Thị Yến N sau ngày cưới vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cải vã nhau, ông T không có trách nhiệm gì với vợ con. Hai người không còn chung sống với nhau từ tháng 12/2017 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên bà N xin ly hôn với ông T. Ông Nguyễn Quốc T hiện đang có mặt tại địa phương. Tòa án đã nhiều lần tống đạt các thông báo, quyết định giải quyết vụ án cho bà Huỳnh Thị Ngọc Lan là mẹ của ông T nhận thay và cam kết giao lại cho ông T nhưng ông T vẫn vắng mặt không lý do, đã thể hiện ý thức không hợp tác của ông T. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai bên không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho bà Cù Thị Yến N được ly hôn với ông Nguyễn Quốc T, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Nguyên đơn khai trình hai đương sự có với nhau một người con chung tên Nguyễn Quốc B, sinh ngày 07/02/2014, hiện nay bà N đang trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy con chung của hai đương sự hiện nay sống với bà N, để ổn định cuộc sống của con chung hai đương sự và theo yêu cầu của bà N, cần giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay, khi ly hôn giao cho bà Cù Thị Yến N được tiếp tục giữ nuôi con chung, bà N không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra. Ông T được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con, theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai trình không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Cù Thị Yến N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Cù Thị Yến N được ly hôn với ông Nguyễn Quốc T.

2. Về con chung: Khi ly hôn giao cho bà Cù Thị Yến N được tiếp tục giữ nuôi con chung tên Nguyễn Quốc B, sinh ngày 07/02/2014, đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Quốc T không phải cấp dưỡng, được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Cù Thị Yến N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, cho chuyển số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 300.000 đồng sang khoản án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0002065 ngày 22 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Thái